

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HSST

Ngày: 23/4/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Đình Hiền

Ông Đỗ Trung Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thêu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/HSST ngày 29/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nông Đức Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 8 năm 1991, tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 1B Kh, xã S, huyện B1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đức D và bà Đinh Thị V; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01 (Bản án số 11/2021/HSST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh B xử phạt Nông Đức Th 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Nông Đức T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 12 năm 1995, tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 1B Kh, xã Sỹ Bình, huyện B1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đức D và bà Đinh Thị V; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 02 (Bản án số 09/2021/HSST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh B xử phạt Nông Đức T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 15/2021/HSST

ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh B xử phạt Nông Đức T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Nông Đức Th và Nông Đức T:** Ông Lý Văn Tr – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông **Đình Như H**, sinh năm 1990; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Thôn T, xã V, huyện B1, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 15/10/2023, tại khu vực tổ Gi, phường H, thành phố B2, tỉnh B, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang Nông Đức Th và Nông Đức T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay phải của Nông Đức Th 01 (một) gói được bọc bên ngoài 01 (một) lớp nilon trong suốt, bên trong được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột (niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 36B4 - 042.xx; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xanh đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số thuê bao 0392.531.0xx. Th giữ tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của Nông Đức T 02 (hai) xilanh đã qua sử dụng; 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ đen xanh đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số thuê bao 0862.031.8xx.

Ngày 16/10/2024, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Đức Th và Nông Đức T tại thôn 1B, Kh, xã S, huyện B1, tỉnh B. Kết quả khám xét không phát hiện và tạm giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Nông Đức Th khai nhận: Toàn bộ số chất màu trắng dạng cục lẫn bột được bọc 01 (một) lớp nilon trong suốt, bên trong được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng cơ quan công an đã thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nông Đức Th là ma túy loại Heroine, do Th vừa đi mua về để tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và Nông Đức T, cụ thể như sau: Ngày 15/10/2023, Th và T cùng nhau đi hái quả hồi rồi đem bán được tổng số tiền là 1.110.000đ (một triệu một trăm mười nghìn đồng) và Th là người cầm tiền. Số tiền trên, Th rủ T sử dụng 1.000.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung thì T nhất trí. Khoảng 18 giờ ngày 15/10/2023, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 36B4 - 042.xx chở T đi từ thôn 1B, Kh, xã S, huyện B1, tỉnh B đến thành phố B2 để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực xã C, huyện B1 thì Th dừng xe để T vào hiệu thuốc tân dược mua 02 xi lanh và 02 lọ nước cất rồi cả hai tiếp tục đi xuống thành phố B. Đi đến đường Tây Minh Kh thuộc thôn Ph, xã D, thành phố B2, Th bảo T xuống xe chờ, còn Th tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bến xe khách tỉnh B để tìm mua ma túy. Tại

đây, Th gặp một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), qua nói chuyện Th biết người đàn ông này có ma túy bán nên đã hỏi mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy loại Heroine. Sau khi đưa tiền thì được người đàn ông này đưa cho 01 (một) gói ma túy được bọc 01 (một) lớp nilon trong suốt, bên trong được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Sau khi mua được ma túy, Th cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe quay lại vị trí Tâm đứng đợi, rồi cả Th và T cùng nhau đi vào bụi cỏ gần đường để sử dụng ma túy, Th lấy một phần ma túy vừa mua được để T và Th cùng nhau sử dụng bằng hình thức tiêm chích trực tiếp vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, Tâm cất 02 (hai) xi lanh đã qua sử dụng và 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, Th gói lại số còn thừa và cầm trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô chở T đi về nhà. Khi đi đến khu vực tổ Gi, phường H, thành phố B3 thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang và thu giữ gói ma túy cùng một số đồ vật, tài sản khác. Toàn bộ số ma túy bị thu giữ, nếu không bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thì cả Th và T sẽ cùng nhau sử dụng chung cho đến khi hết.

Nông Đức T khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 15/10/2023, Th rủ T đi đến thành phố B3 để tìm mua ma túy sử dụng với số tiền 1.000.000 đồng là tiền mà Th và T bán quả hồi mà có. Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B4 - 042.xx chở T đi từ thôn 1B Kh, xã S, huyện B1 đến thành phố B2. Khi đi đến khu vực xã C, huyện B1 thì Th dừng xe để T vào hiệu thuốc tân dược mua 02 xi lanh và 02 lọ nước cất rồi cả hai tiếp tục đi đến thành phố B2. Đi đến đường Tây Minh Kh thuộc thôn Ph, xã D, thành phố B2, Th bảo T xuống xe chờ, còn Th tiếp tục điều khiển xe đi tìm mua ma túy. Một lúc sau Th quay lại chỗ T đợi rồi cả hai cùng nhau đi vào bụi cỏ gần đường để sử dụng một phần số ma túy Th mua được bằng hình thức tiêm chích trực tiếp vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, T cất 02 (hai) xi lanh đã qua sử dụng và 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, Th gói lại số ma túy còn thừa và cầm trong lòng bàn tay rồi điều khiển xe mô tô chở T đi về nhà. Khi đi đến khu vực tổ Gi, phường H, thành phố B2, tỉnh B thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang và thu giữ gói ma túy cùng một số đồ vật, tài sản khác. Việc Th mua ma túy với ai T không biết. Toàn bộ số ma túy cơ quan Công an thu giữ tại lòng bàn tay phải của Th, nếu không bị phát hiện bắt quả tang thì cả Th và T sẽ cùng nhau sử dụng chung cho đến khi hết.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất màu trắng dạng cục lẫn bột thu giữ của Nông Đức Th niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, có tổng khối lượng là 0,683g (không phải sáu tám ba gam). Sau khi cân, toàn bộ số chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột nói trên cho vào 01 (một) túi nilon trong suốt miệng túi có khoá zip, có viền màu đỏ và niêm phong trong phong bì ký hiệu "G1" gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 324/KL - KTTHS ngày 23/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn Kết luận: “Mẫu chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NG-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ

quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu chất màu trắng dạng cục lẫn bột có trong phong bì ký hiệu G1 có khối lượng là 0,683g (không phải sáu tám ba gam)". Sau giám định, mẫu chất còn lại cùng phong bì bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T183 hoàn trả cho Cơ quan trung cầu.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTPBK ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nông Đức Th và Nông Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm ...

a. ...

b. ...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nông Đức Th và Nông Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Đức Th từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Đức T từ 18 đến 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2023.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T183; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T3; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu G2. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nông Đức Th 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Redmi. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nông Đức T 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO.

Về án phí: Buộc các bị phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho các bị cáo thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo với mức thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

* Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa **bị cáo, người bào chữa** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 15/10/2023, tại khu vực tổ Gi, phường H, thành phố B2, tỉnh B, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang Nông Đức Th và Nông Đức T về hành vi tàng trữ trái phép 0,683g (không phải sáu tám ba gam) ma túy, loại Heroine để sử dụng chung.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Nông Đức Th có 01 tiền án (Bản án số 11/2021/HSST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh B xử phạt 01

(một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích). Bị cáo Nông Đức T có 02 tiền án (Bản án số 09/2021/HSST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh B xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 15/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh B xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, trước khi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên xác định là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét vai trò của các bị cáo thấy bị cáo Nông Đức Th là người khởi xướng và thực hành tích cực, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Đức T đã nhiều lần vi phạm pháp luật, bị xử lý hình sự về tội phạm ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, bởi vậy, cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định, thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 36B4 - 042.xx quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông Đinh Như H. Việc bị cáo Th sử dụng xe vào việc đi mua ma túy ông H không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã trả lại chiếc xe trên cho ông H là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông H vắng mặt và không có ý kiến gì.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T183, mặt trước phong bì có dòng chữ: “ Mẫu hoàn trả sau giám định vụ tàng trữ trái phép chất ma túy của Nông Đức Th và Nông Đức T, xảy ra ngày 15/10/2023”, mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T3. Mặt sau phong bì có 05 (năm) chữ ký không đọc được, có 01 (một) chữ “T”, có 01 (một) chữ “Th”, 01 (một) dòng chữ “Nông Đức Th”, 01 (một) dòng chữ “Nông Đức T”, 01 (một) dòng chữ “Lô Thế Đoạn” và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu G2. Mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, có 01 (một) chữ “Tâm”, có 01 (một) chữ “Thu”, 01 (một) dòng chữ “Nông

Đức Th”, 01 (một) dòng chữ “Nông Đức T”, 01 (một) dòng chữ “Trần Văn Đ”, 01 (một) dòng chữ “Nông Quốc V” và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn. Tất cả không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, có 02 (hai) số IMEI: 861677056613261/78 và 861677056613279/78, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim số thuê bao 0392.531.0xx. Là tài sản của bị cáo Nông Đức Th, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO, vỏ đen xanh đã qua sử dụng, có 02 (hai) số IMEI: 865652058134174 và 865652058134166, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim số thuê bao 0862.031.8xx. Là tài sản của bị cáo Nông Đức T, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Nông Đức Th, do Th không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nông Đức Th và Nông Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Đức Th 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2023.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Đức T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2023.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T183, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ tàng trữ trái phép chất ma túy của Nông Đức Th và Nông Đức T, xảy ra ngày 15/10/2023”, mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T3. Mặt sau phong bì có 05 (năm) chữ ký không đọc được, có 01

(một) chữ “T”, có 01 (một) chữ “Th”, 01 (một) dòng chữ “Nông Đức Th”, 01 (một) dòng chữ “Nông Đức T”, 01 (một) dòng chữ “Lô Thế Đ” và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu G2. Mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, có 01 (một) chữ “Tâm”, có 01 (một) chữ “Thu”, 01 (một) dòng chữ “Nông Đức Th”, 01 (một) dòng chữ “Nông Đức T”, 01 (một) dòng chữ “Trần Văn Đ”, 01 (một) dòng chữ “Nông Quốc V” và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nông Đức Th 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, có 02 (hai) số IMEI: 861677056613261/78 và 861677056613279/78, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim số thuê bao 0392.531.0xx.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nông Đức T 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO, vỏ đen xanh đã qua sử dụng, có 02 (hai) số IMEI: 865652058134174 và 865652058134166, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim số thuê bao 0862.031.8xx.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 15, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Đức Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nông Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan Thi hành án hình sự
Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Trần Thị Dương